CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (HSX: TDC)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	11,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.6%	**-7.9%**	**-2.2%**

Q2/25

ROE 37.0% +/- YoY ▲ 36.3%

Q2/25

DT thuần 505 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 379 ▲ 301% YoY ▲ 389 ▲ 335%

6T 2025

DT thuần 631 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 396 ▲ 169%

Q2/25

LN gộp 64.3 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 42.2 ▲ 191% YoY ▲ 31.3 ▲ 94.7%

6T 2025

LN gộp 86.4 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 23.4 ▲ 37.1%

Q2/25

LN thuần 45.9 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 25.5 ▲ 125% YoY ▼ 28.3 ▼ 38.1%

6T 2025

LN thuần 66.4 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 14.6 ▲ 28.2%

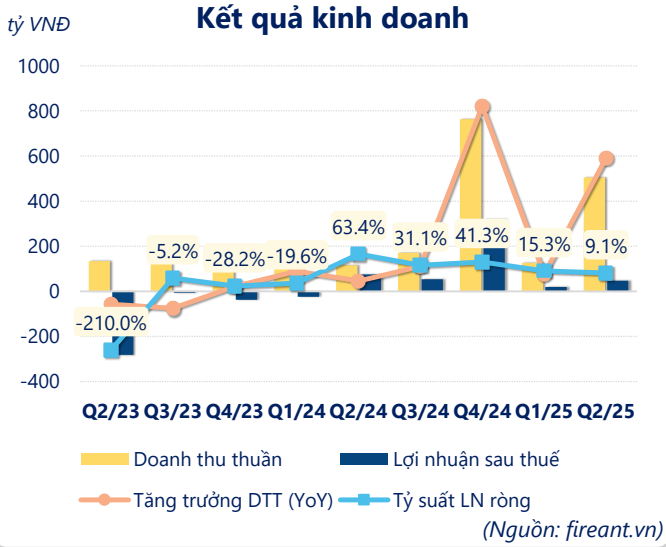
Q2/25

LN sau thuế 46.5 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 26.8 ▲ 136% YoY ▼ 27.7 ▼ 37.4%

6T 2025

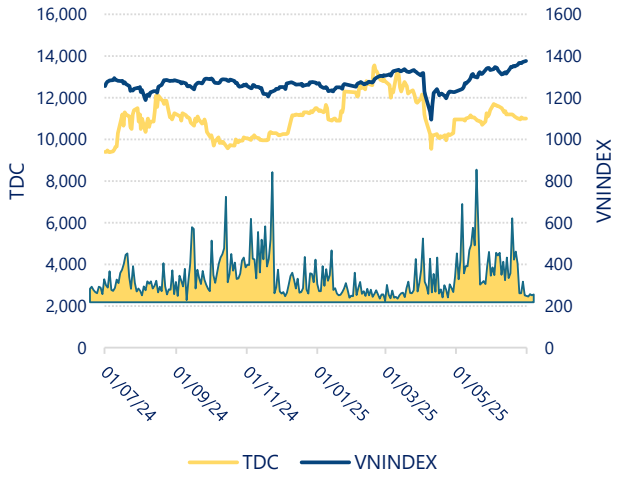
LN sau thuế 66.2 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 16.1 ▲ 32.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

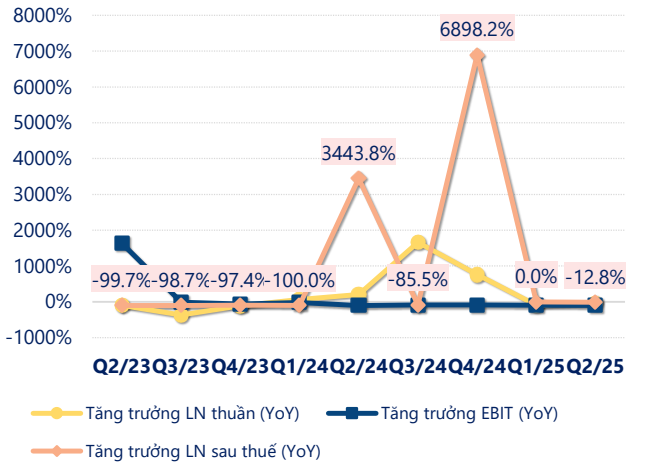
Lịch sử giá



CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (HSX: TDC)

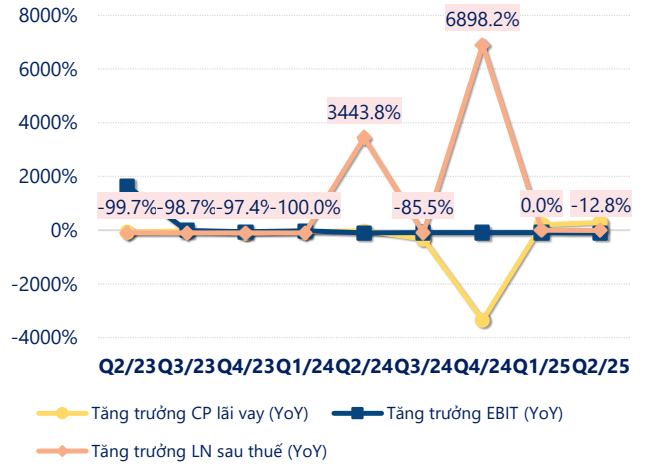
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



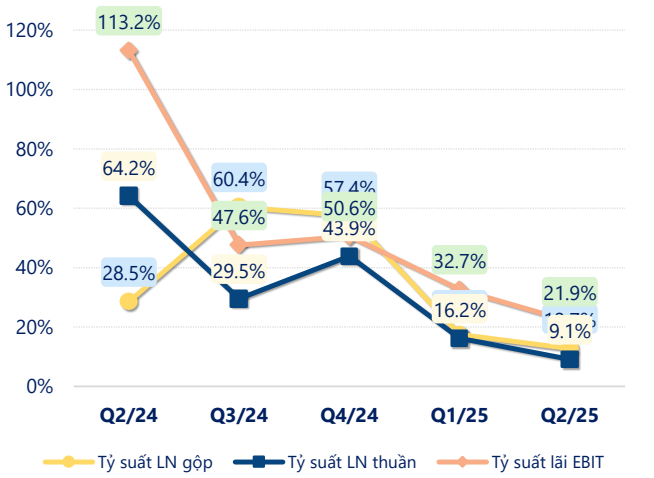
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



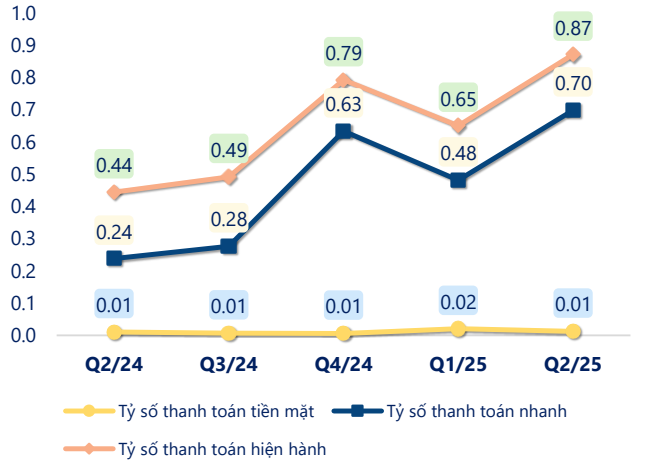
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



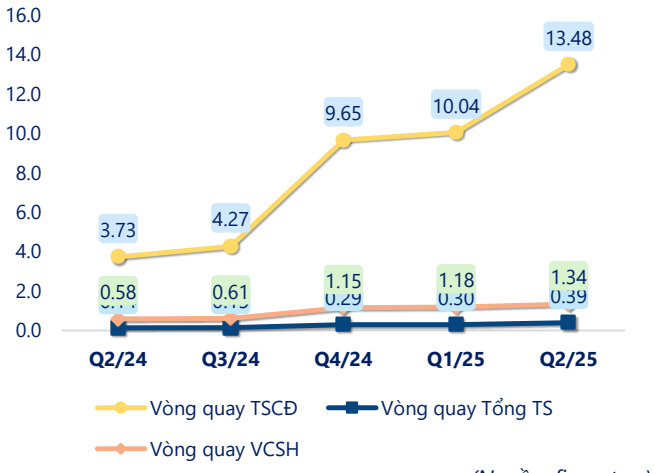
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



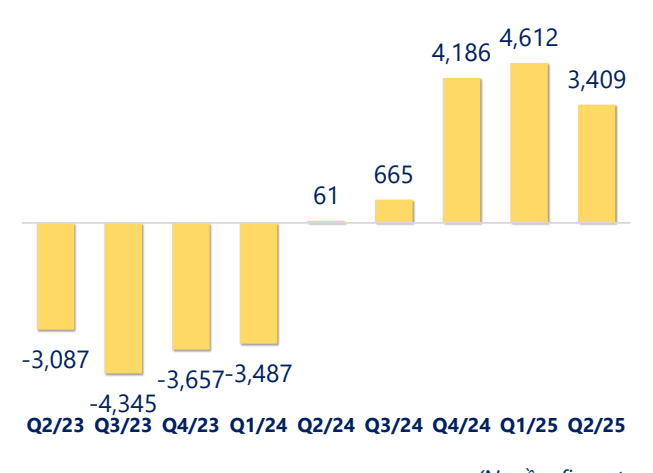
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

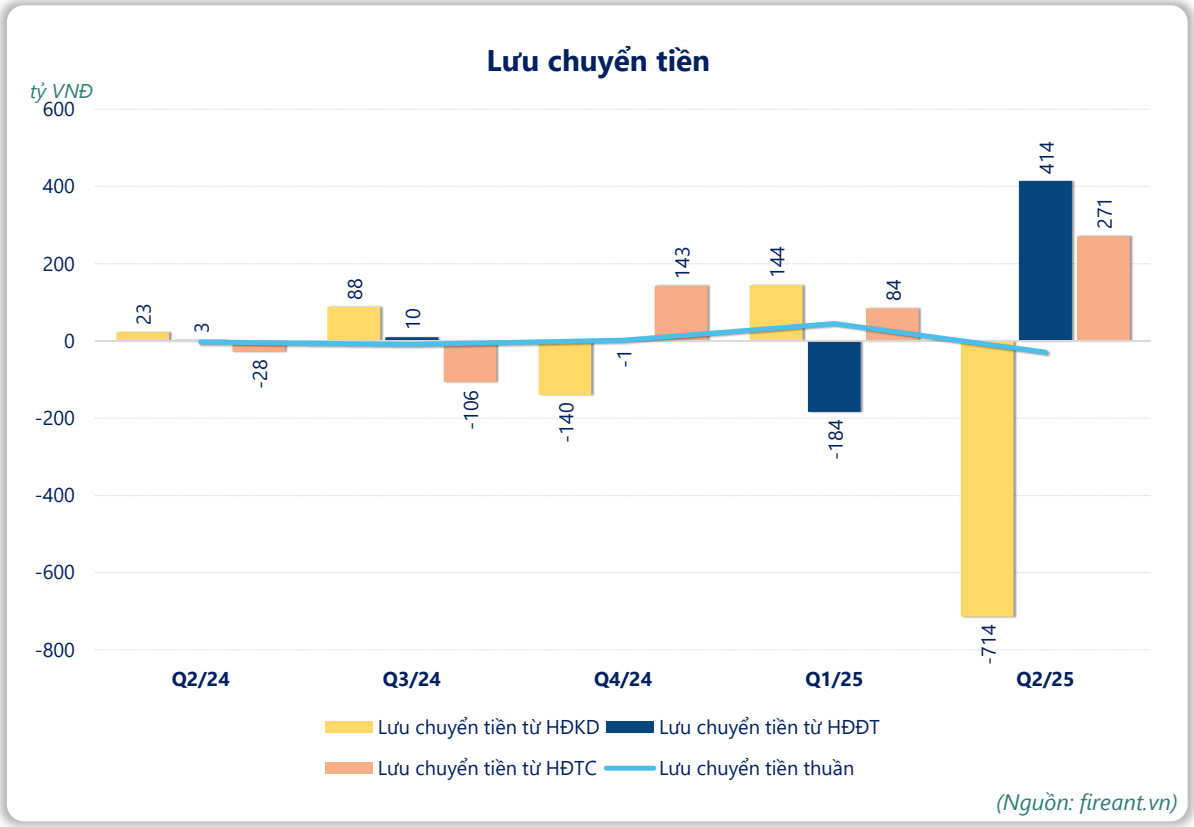


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (HSX: TDC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**505**	**116**	**335%**	**631**	**235**	**169%**
Giá vốn hàng bán	441	82.7	433%	545	172	217%
Lợi nhuận gộp	64.3	33.0	94.7%	86.4	63.0	37.1%
Doanh thu HĐTC	86.5	125	-30.8%	131	125	5.2%
Chi phí TC	63.7	56.2	13.4%	84.7	83.5	1.3%
Chi phí lãi vay	63.7	56.2	13.4%	84.7	83.5	1.3%
LN trong công ty LKLD	**2.05**	**0.53**	**286%**	**3.43**	**0.99**	**245%**
Chi phí bán hàng	24.3	13.9	74.6%	33.8	26.9	25.4%
Chi phí QLDN	**18.9**	**14.0**	**34.8%**	**36.3**	**26.6**	**36.5%**
LN thuần từ HĐKD	45.9	74.2	-38.1%	66.4	51.8	28.2%
Lợi nhuận khác	**1.01**	**0.51**	**97.5%**	**0.88**	**-1.07**	**183%**
LN trước thuế	47.0	74.8	-37.2%	67.3	50.7	32.7%
Lợi nhuận sau thuế	**46.5**	**74.2**	**-37.4%**	**66.2**	**50.1**	**32.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**45.9**	**73.4**	**-37.5%**	**65.1**	**50.0**	**30.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)